

Số: 02/QĐ-TTYT

Tánh Linh, ngày 11 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ TÁNH LINH

Căn cứ quyết định số 1129/QĐ – UBND ngày 27/04/2017 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm y tế huyện Tánh Linh;

Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ – UBND ngày 15/05/2017 của UBND tỉnh Bình Thuận về thành lập Trung tâm y tế huyện Tánh Linh trên cơ sở hợp nhất Trung tâm y tế huyện Tánh Linh và Bệnh viện huyện Tánh Linh;

Căn cứ Quyết định số 545/QĐ-SYT ngày 29 tháng 05 năm 2017 của Sở y tế Bình Thuận về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế và mối quan hệ công tác của Trung tâm y tế huyện Tánh Linh;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước; Thông tư 132/2017/TT-BTC ngày 15/12/2017 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện Dự toán ngân sách năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3479/QĐ – UBND ngày 13/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1822/QĐ-SYT ngày 28/12/2021 của Sở Y tế về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Trung tâm Y tế Tánh Linh.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022 của Trung tâm Y tế Tánh Linh (kinh phí chi thường xuyên và chi công việc) theo phụ lục đính kèm.

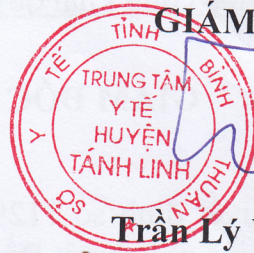
Hình thức công khai: Công khai trên mail công vụ, bảng thông tin, thông qua hội nghị CCVC của Trung tâm Y tế Tánh Linh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tài chính – Kế toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Y tế;
- Lưu VP.KT



GIÁM ĐỐC

Trần Lý Văn Dân

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC

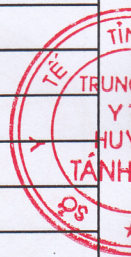
Năm 2022

(Kèm theo Quyết định số 02/QĐ-TTĐT ngày 11/01/2023 của Trung tâm y tế Tánh Linh)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quý lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập các quỹ
I	Quyết toán thu					
A	Tổng số thu	49.067	49.067			
1	Số thu phí, lệ phí					
11	Lệ phí					
12	Phí					
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	49.067	49.067			
3	Thu sự nghiệp khác					
B	Chi từ nguồn thu được để lại	43.665	43.665	8.840		
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại					
11	Chi sự nghiệp					
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
12	Chi quản lý hành chính					
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	43.665	43.665	8.840		
3	Hoạt động sự nghiệp khác					
C	Số thu nộp NSNN	1.281	1.281			
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN					
11	Lệ phí					
12	Phí					
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	1.281	1.281			
3	Hoạt động sự nghiệp khác					
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	36.638	36.638	23.639	108	
1	Chi quản lý hành chính					
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
2	Nghiên cứu khoa học					
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ					
	- Nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở					
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng					



Đơn vị: Trung tâm Y tế huyện Tánh Linh

Chương: 423

STT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập các quỹ
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	36.563	36.563	23.639	108	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	24.862	24.862	23.601	108	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	11.701	11.701	38		
5	Chi bảo đảm xã hội					
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
6	Chi hoạt động kinh tế					
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường					
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin					
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn					
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao					
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
11	Chi Chương trình mục tiêu	75	75			
11.1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia					
11.2	Chi Chương trình mục tiêu	75	75			
	0517 - Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tâm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	75	75			

